TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/10/2018
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kia.

2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2018 "V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Trúc L, sinh ngày 20/01/1997; địa chỉ: Thôn AN, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú hiện nay: Thôn AB, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đỗ T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn AN, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Trúc L trình bày:* Chị L và anh Nguyễn Đỗ T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2014 vào ngày 26/6/2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, không còn tôn trọng nhau và không còn hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ T.

Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/4/2015. Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đỗ T trình bày:* Anh T và chị Võ Thị Trúc L kết hôn với nhau đúng như chị L trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, anh T hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của bản thân và mong muốn chị L tha thứ để vợ chồng hàn gắn với nhau. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Trúc L.

Về con chung: Anh T và chị L có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/4/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị L. Trường hợp chị L không nuôi cháu B được thì anh nhận nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Trúc L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đỗ T; địa chỉ: Thôn AN, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Nguyễn Đỗ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đỗ T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Trúc L và anh Nguyễn Đỗ T có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị L và anh T đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải giải nhưng anh T chỉ đến lần thứ nhất sau đó không đến nữa, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị L. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị L cho rằng không thể tiếp tục chung sống với nhau và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Trúc L đối với anh Nguyễn Đỗ T.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/4/2015, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Xét thấy, chị L có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và vì lợi ích của cháu B hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/4/2015 là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, do vậy chị L yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về mức cấp dưỡng, tại phiên tòa chị L thay đổi yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp nên cần chấp nhận. Về phương thức cấp dưỡng, do các bên không thỏa thuận được nên cần buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ hằng tháng. Về thời gian cấp dưỡng, chị L yêu cầu cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018 đến khi cháu B đủ 18 tuổi và tự lập được. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Võ Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Đỗ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Trúc L.

- *Về hôn nhân*: Chị Võ Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ T.

- *Về việc nuôi con chung*: Giao cho chị Võ Thị Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/4/2015, khi cháu B chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Đỗ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu B, mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018, cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Võ Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006969 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đỗ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (18/10/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông